## **Phân tích 8 câu đầu mẫu 2**

Dưới trí tuệ của dịch giả Đoàn Thị Điểm – người “tài sắc nương tử xưa hiếm nay không, xuất khẩu thành chương, bản chất thông minh” mà tuyệt tác Hán ngôn “Chinh phụ ngâm khúc” của Đặng Trần Côn một lần nữa thăng hoa. Những năm 40 của thế kỉ XIV, bão táp liên miên, loạn lạc khắp nơi, người chinh phụ tiễn chinh phu ra trận… đã được phục dựng lại dưới những vần thơ “lâm li, tuấn nhã”, đặc biệt trong đoạn trích 8 câu đầu của “Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ”. Đoạn trích ngắn nhưng Đoàn Thị Điểm đã làm nổi bật lên hình ảnh người chinh phụ trong nỗi cô đơn lẻ bóng chờ ngày đoàn tụ.

“Dạo hiên vắng thầm gieo từng bướcNgồi rèm thưa rủ thác đòi phen.”

Hai câu thơ đầu đoạn trích là bóng hình ngóng trông của người chinh phụ. Hình ảnh ấy được thể hiện qua các động từ “dạo”, “rủ”, “thác”, “gieo từng bước” bởi nó tạo nên sự đối lập giữa bên ngoài thanh tịnh, nhàn nhã với nội tâm cồn cào, mòn mỏi đếm từng bước chân. Hơn nữa, tính từ “vắng”, “thưa” tôn lên sự lẻ loi, cô độc, bóng chiếc của người phụ nữ trong đêm. Như vậy, tác giả đã sử dụng ngoại cảnh để thể hiện tâm trạng nhân vật.

Tiếp đó, người chinh phụ dường như hướng ra bên ngoài chờ một tin báo đủ mạnh để an lòng:

“Ngoài rèm thước chẳng mách tin”

Chim thước là loài chim khách, nó vốn thuộc về bầu trời cao rộng. Ngóng tin từ chim thước thật vô vọng, mơ hồ. Từ phủ định “chẳng” như khẳng định thêm sự tuyệt nhiên không có lấy một âm thanh tin tức nào. Vậy nên, người phụ nữ hướng vào không gian bên trong, trò chuyện với cây đèn, tìm kiếm chút tâm tình, thỏa mãn sự cô đơn:

“Trong rèm, dường đã có đèn biết chăng?
Đèn có biết dường bằng chẳng biết,
Lòng thiếp riêng bi thiết mà thôi.
Buồn rầu nói chẳng nên lời,
Hoa đèn kia với bóng người khá thương.”

Đoạn thơ khiến ta liên tưởng tới hình ảnh Vũ Nương trong “Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ khi chọn cách chỉ vào cái bóng trên tường và nói đó là cha Đản để con trai bớt phần tủi hờn. Đó dường như là cách người phụ nữ gửi gắm nỗi nhớ thương chồng. Gửi tâm sự vào đèn, người chinh phụ trong bài thơ có lẽ cũng đang da diết nhung nhớ lang quân. Bởi người phụ nữ đã gọi “đèn” và xưng “thiếp”. Mặt khác, hình ảnh đèn khiến ta liên tưởng tới những bài thơ, bài ca dao xưa:

“Khăn thương nhớ ai,Khăn chùi nước mắt.Đèn thương nhớ ai,Mà đèn không tắt.Mắt thương nhớ ai,Mắt ngủ không yên.”

Ánh đèn như tôn thêm vẻ vắng lặng đơn côi, mỏi mòn chờ đợi cả ngày dài và thổn thức suốt đêm thâu. Nhưng đèn là vật vô tri, đèn không thể giãi bày tâm sự với người phụ nữ, vậy nên nhân vật trữ tình càng thêm “buồn rầu”, không thiết nói năng. Cái cảnh “nói chẳng lên lời” như là bất lực, uất nghẹn lắm. Đoạn thơ còn xuất hiện thêm hình ảnh sóng đôi “hoa đèn” - “bóng người”. Thay vì đèn, tác giả lại nói “hoa đèn” để liên tưởng tới sự tàn lụi, cạn dầu tương đương với cảnh người phụ nữ đợi chờ tới héo hon, thanh xuân qua đi từng ngày. Từ hành động, ý thơ dường như lại khắc họa sự bất động. Đặc biệt, hình ảnh người phụ nữ bên ngọn đèn dầu còn kết đọng ở cảm xúc “bi thiết”, “khá thương”. Nỗi buồn đau, cô đơn, lắng lo, mong ngóng, bất lực, nghẹn ngào… tất cả như đan xen, cuộn trào từng đợt trong lời than vãn “lòng thiếp riêng bi thiết” và rồi lịm dần “buồn rầu chẳng” và “khá thương”. Cảm xúc có sự vận động từ thương chồng đến thương mình, từ than thở tới tuyệt vọng.

Tóm lại, đoạn trích 8 câu đầu trong “Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ” – Đoàn Thị Điểm là tiếng nói xót thương cho số phận người phụ nữ trong chiến tranh và đồng cảm với khát vọng sum vầy của họ. Cho đến tận bấy giờ, lần đầu tiên mới có những tấm lòng chân chính biết thương cảm cho những người phụ nữ nhỏ bé. Đó cũng là tinh thần nhân văn, nhân bản cao đẹp của tác giả.